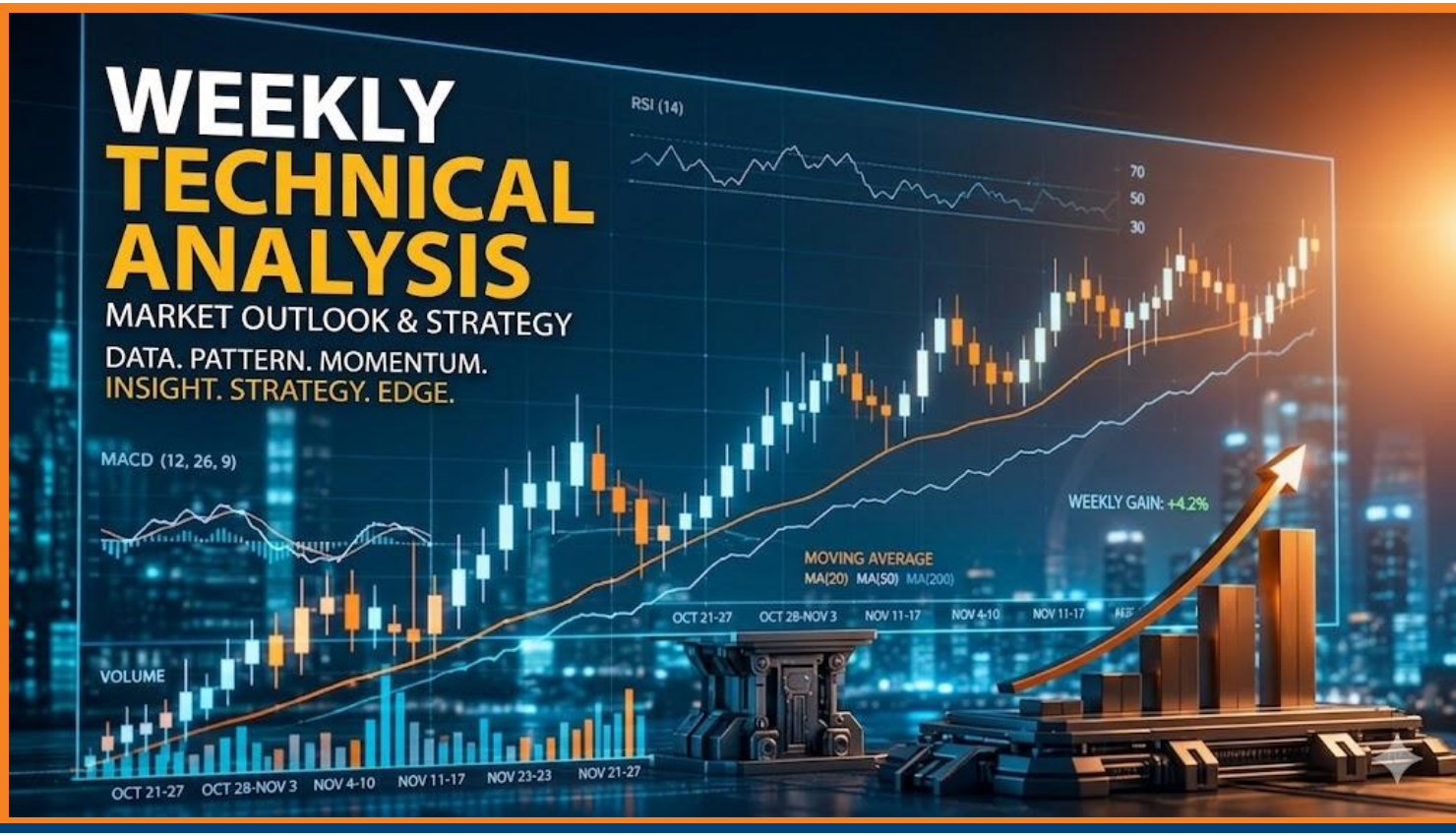
BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

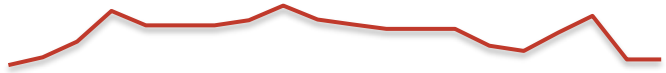
25/09/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN TOÀN CẦU

Chỉ số	Close	WoW	MTD	YTD	Đồ thị 20 ngày
VN-Index	1,785.11	-1.68%	-2.33%	-0.18%	
S&P 500	7,743.41	+1.21%	+1.47%	+13.12%	
Nikkei 225	65,513.99	+0.76%	-1.06%	+30.14%	
FTSE 100	10,680.00	+0.20%	-1.01%	+7.54%	
Giá vàng	4,320.50	-2.36%	-1.73%	-0.47%	
Giá dầu Brent	97.47	-6.16%	+2.98%	+60.18%	
USD Index	101.04	+0.81%	+1.37%	+2.80%	
Bitcoin	83,920.30	+3.31%	+8.42%	-5.42%	

HIGHLIGHTS

TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index giảm 1.7% trong tuần, đóng cửa tại 1,785.11. KLGD bình quân giảm 19.9% so với tuần trước, 2 phiên tăng / 2 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Chuyển phát nhanh, Thiết bị điện, Sản xuất giấy — trong khi yếu nhất là Nước, Xăng dầu, Dầu khí.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 10 ngành Dẫn dắt, 3 ngành Đang cải thiện, 17 ngành Suy yếu và 4 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức vừa.

4. Xu hướng ngắn hạn (26% MA5>MA20, -3pp WoW) suy yếu, trung hạn (24% MA20>MA60, +1pp WoW) cải thiện.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Nước, Chuyển phát nhanh, Nhựa có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

VN-Index	
1,785.11	
-1.68% WoW	
Range tuần	**1,770 – 1,829**
KLGD BQ	**473.6 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-19.9%**
Phiên tăng/giảm	**2 / 2**

VN30-Index	
1,938.50	
-1.31% WoW	
Range tuần	**1,928 – 1,978**
KLGD BQ	**224.6 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-19.6%**
Phiên tăng/giảm	**2 / 2**

HNX-Index	
272.21	
-1.12% WoW	
Range tuần	**271 – 281**
KLGD BQ	**34.7 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-13.9%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 34 NGÀNH

HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

Chuyển phát nhanh **+7.54%** *VTP*	**Thiết bị điện** **+7.01%** *GEE · GEX*	**Sản xuất giấy** **+6.70%** *DHC*	**Bán lẻ** **+4.13%** *PET · FRT · MWG*	**Vận tải Thủy** **+2.96%** *VOS · PVT*	**Nhựa** **+2.89%** *AAA*
Cao su **+2.04%** *GVR · PHR · DPR*	**Viễn thông** **+1.76%** *FOX · VGI · ELC*	**Cảng biển** **+1.74%** *HAH · GMD · PHP*	**Phân bón** **+1.34%** *DCM · DPM*	**Thực phẩm** **+0.37%** *MML · MSN · QNS*	**Bảo hiểm** **+0.22%** *BVH · BMI*
Vật liệu xây dựng **+0.04%** *VGC · BMP · HT1*	**Điện** **-0.05%** *PC1 · NT2 · POW*	**Dịch vụ hàng không** **-0.51%** *VJC · ACV · SCS*	**Máy công nghiệp** **-0.54%** *VEA*	**Ngân hàng** **-0.57%** *MSB · VPB · TCB*	**Dệt may** **-0.60%** *TNG · VGT · MSH*
Sản xuất bia **-0.90%** *SAB*	**Nông nghiệp** **-1.15%** *KDC · HAG · PAN*	**Xây dựng dân dụng** **-1.36%** *CTD*	**Chăn nuôi** **-1.40%** *BAF · DBC*	**Thủy sản** **-1.56%** *ANV · VHC · ASM*	**Hóa chất** **-1.63%** *DGC · DDV · CSV*
Tài chính cá nhân **-1.69%** *EVF*	**IT** **-1.78%** *FPT · CMG*	**Xây dựng hạ tầng** **-2.08%** *DPG · LCG · VCG*	**Bất động sản** **-2.33%** *IDC · SIP · SZC*	**Thép** **-2.53%** *HSG · NKG · HPG*	**Ô tô** **-3.39%** *HUT · HHS*
Chứng khoán **-3.59%** *ORS · HCM · BVS*	**Nước** **-4.39%** *BWE*	**Xăng dầu** **-4.46%** *BSR · PLX · OIL*	**Dầu khí** **-5.74%** *PVS · GAS · PVD*		

Tuần kết thúc tại ngày 25/09/2026

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 25/09/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Xăng dầu	-2.8%	+5.9%	WEAKENING — Suy yếu	OIL, PLX, BSR
2	Bán lẻ	+5.8%	+3.0%	LEADING — Dẫn dắt	PET, DGW, MWG
3	Cao su	+3.7%	+2.7%	LEADING — Dẫn dắt	DPR, GVR, PHR
4	Ngân hàng	+1.1%	+1.7%	LEADING — Dẫn dắt	SSB, NAB, MSB
5	Vật liệu xây dựng	+1.7%	+1.3%	LEADING — Dẫn dắt	VGC, NTP, BMP
6	Điện	+1.6%	+1.1%	LEADING — Dẫn dắt	PC1, REE, NT2
7	Thực phẩm	+2.1%	+0.9%	LEADING — Dẫn dắt	QNS, MSN, MCH
8	Cảng biển	+3.4%	-0.4%	IMPROVING — Hồi phục	HAH, GMD, PHP
9	Dịch vụ hàng không	+1.2%	-0.6%	IMPROVING — Hồi phục	VJC, ACV, SCS
10	Viễn thông	+3.4%	-0.7%	IMPROVING — Hồi phục	FOX, VGI, ELC
11	Nông nghiệp	+0.5%	-1.0%	IMPROVING — Hồi phục	KDC, HAG, PAN
12	Dầu khí	-4.1%	-1.4%	LAGGING — Tụt hậu	PVD, PVS, GAS
13	Hóa chất	+0.1%	-1.6%	IMPROVING — Hồi phục	DGC, DDV, CSV
14	Dệt may	+1.1%	-1.6%	IMPROVING — Hồi phục	TNG, VGT, MSH
15	Bất động sản	-0.6%	-4.2%	LAGGING — Tụt hậu	DXG, CII, CEO
16	Thủy sản	+0.1%	-5.4%	IMPROVING — Hồi phục	ANV, VHC, ASM
17	Thép	-0.8%	-6.2%	LAGGING — Tụt hậu	NKG, HSG, HPG
18	Chứng khoán	-1.9%	-6.4%	LAGGING — Tụt hậu	VDS, VND, VCI
19	Xây dựng hạ tầng	-0.4%	-7.1%	LAGGING — Tụt hậu	C4G, VCG, HHV

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

LEADING — Dẫn dắt — 6
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 1
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 7
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 5
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

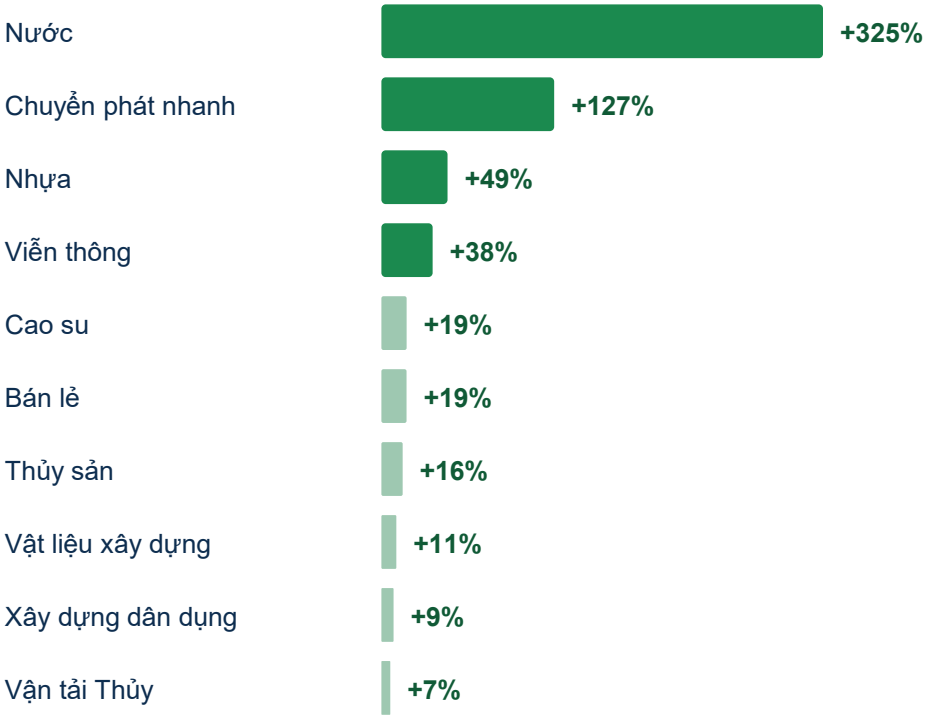
▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN			▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN			📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN		
PET	48.00	+23.39%	SSB	19.45	-19.29%	MSB	+362%	+8.91%
GEE	73.90	+15.65%	PNJ	33.00	-10.20%	BWE	+338%	-4.39%
MSB	14.05	+8.91%	OIL	13.30	-7.64%	PET	+267%	+23.39%
FRT	141.90	+8.40%	NVL	11.85	-7.42%	MML	+237%	+3.05%
HAH	51.70	+7.82%	NLG	22.45	-6.85%	NTL	+206%	-3.17%

Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD



▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

Dầu khí	-47%
IT	-47%
Hóa chất	-44%
Chứng khoán	-38%
Xăng dầu	-36%
Thiết bị điện	-36%
Tài chính cá nhân	-33%
Thép	-33%
Bất động sản	-30%
Bảo hiểm	-29%

Tuần kết thúc tại ngày 25/09/2026

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH CTCK

DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

KHỐI NGOẠI

▲ TOP 5 MUA RÒNG

SBT	+411 tỷ	-1.9%	3w
MCH	+172 tỷ	-1.4%	🔥 7w
BSR	+162 tỷ	+0.7%	🔥 4w
MSN	+140 tỷ	+2.5%	2w
DCM	+131 tỷ	+3.8%	2w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

VHM	-786 tỷ	-2.7%	3w
VPB	-413 tỷ	+5.6%	1w
TCB	-322 tỷ	+5.2%	1w
ACB	-249 tỷ	-2.3%	1w
VIC	-219 tỷ	-3.8%	2w

TỰ DOANH CTCK

▲ TOP 5 MUA RÒNG

VPB	+908 tỷ	+5.6%	3w
FPT	+37 tỷ	-0.7%	1w
VCI	+16 tỷ	-4.1%	🔥 8w
MWG	+16 tỷ	+1.2%	🔥 4w
PVS	+8 tỷ	-5.1%	1w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

TCB	-366 tỷ	+5.2%	1w
MCH	-120 tỷ	-1.4%	🔥 8w
VHM	-105 tỷ	-2.7%	1w
ACB	-97 tỷ	-2.3%	🔥 5w
EIB	-81 tỷ	+1.8%	3w

Tuần kết thúc tại ngày 25/09/2026

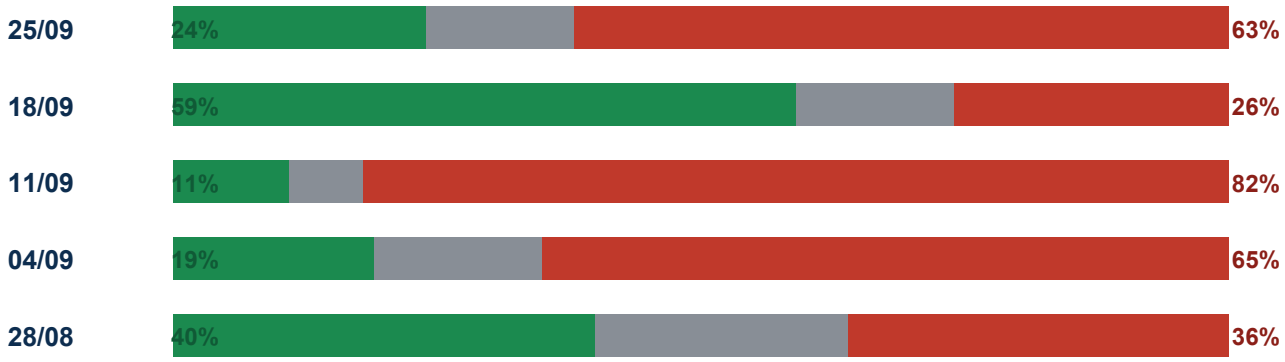
MARKET BREADTH — TOP 200

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

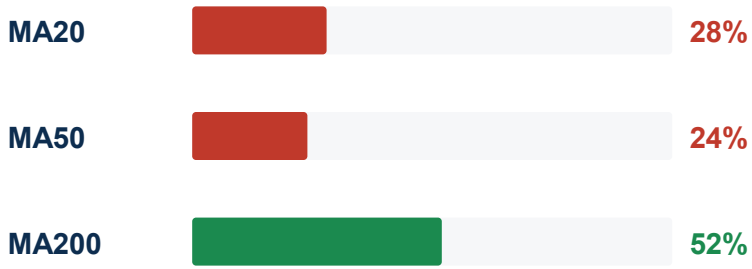
💡 Tuần này chỉ 24% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Suy yếu đáng kể so với tuần trước. Cả ngắn hạn và trung hạn đều yếu — cần cảnh giác.

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
26%	25%	24%
▼ 3pp WoW · Ngắn hạn	▼ 1pp WoW · Ngắn – dài	▲ 1pp WoW · Trung hạn

MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.

TOP SỨC MẠNH GIÁ

TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	PET	Bán lẻ	98	98	98	99
2	SSB 🔥	Ngân hàng	96	98	96	98
3	BSR	Xăng dầu	97	98	87	96
4	PVT	Vận tải Thủy	98	96	90	96
5	DHC	Sản xuất giấy	91	96	93	94
6	ABB	Ngân hàng	80	93	97	90
7	MSB	Ngân hàng	88	84	98	90
8	VPB	Ngân hàng	86	90	88	89
9	AAA	Nhựa	92	83	86	88
10	DGW	Bán lẻ	90	94	74	88

▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	HDC	Bất động sản	23	7	7	13
2	DDV	Hóa chất	29	1	3	13
3	IJC	Bất động sản	16	5	8	10
4	CEO	Bất động sản	4	9	10	7
5	VSC	Cảng biển	13	2	1	6
6	VDS	Chứng khoán	2	6	13	6
7	CII	Bất động sản	3	5	5	4
8	C4G	Xây dựng hạ tầng	3	4	6	4
9	KDH	Bất động sản	5	3	3	4
10	PNJ	Bán lẻ	1	1	1	1

SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.
Tuần kết thúc tại ngày 25/09/2026

WEEKLY BREAKOUT

VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

52 TUẦN (1 NĂM) — 3 mã

DHC, MSB, PET

26 TUẦN (6 THÁNG) — 3 mã

AAA, PVT, VPB

13 TUẦN (1 QUÝ) — 7 mã

BSR, BVH, DCM, GVR, HAH, VGC, VOS

4 TUẦN (1 THÁNG) — 8 mã

BMP, DPR, GEE, IDC, NAB, PC1, SIP, VJC

▼ TOP PHÁ ĐÁY

52 TUẦN (1 NĂM) — 33 mã

AGR, ASM, BSI, C4G, CEO, CII, CMG, CSV, DBC, DDV, FTS, HDC, HDG, HHV, HPG, HSG, IDI, IJC, KBC, KDH, KSB, LCG, MBS, MSH, NKG, PDR, SHS, TCM, VCG, VCS, VDS, VHC, VND

26 TUẦN (6 THÁNG) — 5 mã

BWE, EVF, HVN, NVL, POW

13 TUẦN (1 QUÝ) — 5 mã

ACB, CTS, DSE, HNG, LPB

4 TUẦN (1 THÁNG) — 27 mã

BAF, CTR, DIG, DXG, FPT, GAS, GEG, HCM, HHS, KDC, MCH, NLG, OIL, PHP, PLX, PNJ, PVD, PVS, SBT, TCH, VCB, VCI, VHM, VIC, VIX, VNM, VRE

Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.

Tuần kết thúc tại ngày 25/09/2026

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (8 mã)

PET (RSI 80, MFI 66) · ABB (RSI 72, MFI 74) · MSB (RSI 70, MFI 38) · BSR (RSI 64, MFI 83) · PVT (RSI 63, MFI 84) · AAA (RSI 61, MFI 84) · STB (RSI 61, MFI 81) · DGW (RSI 56, MFI 80)

🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (27 mã)

C4G (RSI 16, MFI 27) · TCM (RSI 20, MFI 25) · KDH (RSI 23, MFI 23) · VCS (RSI 23, MFI 21) · HHV (RSI 24, MFI 38) · IJC (RSI 24, MFI 37) · LCG (RSI 25, MFI 35) · CMG (RSI 25, MFI 13) · NKG (RSI 25, MFI 29) · IDI (RSI 25, MFI 22) · DDV (RSI 25, MFI 16) · NTL (RSI 26, MFI 23) · PDR (RSI 26, MFI 30) · HDC (RSI 27, MFI 33) · ANV (RSI 28, MFI 37) · PAN (RSI 28, MFI 23) · HDG (RSI 28, MFI 20) · VCG (RSI 29, MFI 37) · KSB (RSI 29, MFI 37) · SZC (RSI 29, MFI 38)

📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (28 mã)

BSI, CEO, CII, CSV, DBC, DDV, DSE, ELC, FOX, HDC, HDG, HPG, HT1, HUT, IDI, IJC, KDH, KSB, LCG, MML

📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (2 mã)

ABB, MSB

🔨 HAMMER (5)

BAF, EIB, HAG, IDC, VPI

🟢 Bullish Engulfing (3)

MML, PC1, VGC

🔴 Bearish Engulfing (17)

AGR, ASM, BAF, BWE, CTS, FTS, HCM, HDC, HDG, HHS, LPB, NVL, TCH, VCB, VCI, VCS, VRE

⚖️ DOJI (14)

BSR, BVH, CTR, DPR, EIB, ELC, GMD, HDB, HNG, HUT, NT2, PHP, SZC, VGT

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.